

**CÔNG TY CỔ PHẦN  
ĐIỆN GIA LAI**

Số: 04/2023/CBTT-GEC

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

TP.HCM, ngày 30 tháng 01 năm 2023

**CÔNG BỐ THÔNG TIN BẤT THƯỜNG**

Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước  
- Sở Giao dịch Chứng khoán Việt Nam  
- Sở Giao dịch Chứng khoán TP HCM  
- Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội

**1. Tên tổ chức: CÔNG TY CỔ PHẦN ĐIỆN GIA LAI**

- Mã chứng khoán: GEG
- Mã trái phiếu: GEG121022
- Địa chỉ: 114 Trường Chinh, TP Pleiku, Gia Lai
- Điện thoại liên hệ: 0269 382 3604 Fax: 0269 382 6365
- E-mail: [ir@geccom.vn](mailto:ir@geccom.vn)

**2. Các nội dung thông tin công bố:**

- Báo cáo tình hình quản trị năm 2022 số 23/2023/BC-GEC ngày 30/1/2023.

**3. Các Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của công ty vào ngày 04/01/2023 tại đường dẫn <http://geccom.vn> mục Quan hệ Cổ đông - Quản trị công ty - Báo cáo quản trị.**

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố. *W*

**NGƯỜI THỰC HIỆN CÔNG BỐ THÔNG TIN**



**PHẠM THÀNH TUẤN ANH**

**CÔNG TY CỔ PHẦN  
ĐIỆN GIA LAI**

Số: **23** /2023/BC-GEC

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Gia Lai, ngày **30** tháng 01 năm 2023

**BÁO CÁO  
TÌNH HÌNH QUẢN TRỊ CÔNG TY  
NĂM 2022**

Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước  
- Sở Giao dịch Chứng khoán TP Hồ Chí Minh

- Tên công ty: **CÔNG TY CỔ PHẦN ĐIỆN GIA LAI**
- Địa chỉ trụ sở chính: 114 Trường Chinh, Phường Phù Đồng, TP Pleiku, Gia Lai
- Điện thoại: 0269 382 3604 Fax: 0269 382 6365 Email: [vpct@geccom.vn](mailto:vpct@geccom.vn)
- Vốn điều lệ: **3.861.369.020.000** đồng (Ba nghìn tám trăm sáu mươi một tỷ, ba trăm sáu mươi chín triệu, không trăm hai mươi nghìn đồng)
- Mã chứng khoán: GEG
- Mô hình quản trị công ty:
  - + Đại hội đồng Cổ đông, Hội đồng Quản trị, Tổng Giám đốc và có Ủy ban Kiểm toán thuộc Hội đồng Quản trị.
- Về việc thực hiện chức năng Kiểm toán nội bộ: Đã thực hiện

**I. Hoạt động của Đại hội đồng Cổ đông:**

Thông tin về các cuộc họp và Nghị quyết/Quyết định của Đại hội đồng Cổ đông (bao gồm cả các Nghị quyết của Đại hội đồng Cổ đông được thông qua dưới hình thức Lấy ý kiến bằng văn bản):

| Stt | Số Nghị quyết/<br>Quyết định | Ngày      | Nội dung                                                                                                                                                                                                                                                                                       |
|-----|------------------------------|-----------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 1   | 01/2022/NQ-ĐHĐCĐ             | 26/4/2022 | <ul style="list-style-type: none"><li>- Báo cáo Hoạt động của Hội đồng Quản trị năm 2021 và Kế hoạch năm 2022</li><li>- Báo cáo Hoạt động của Ủy ban Kiểm toán năm 2021 và Kế hoạch năm 2022</li><li>- Báo cáo Hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2021 và Kế hoạch hoạt động năm 2022</li></ul> |
| 2   | 02/2022/NQ-ĐHĐCĐ             | 26/4/2022 | <ul style="list-style-type: none"><li>- Thông qua các Báo cáo Tài chính năm 2021 đã được kiểm toán</li></ul>                                                                                                                                                                                   |

|    |                  |            |                                                                                                                                      |
|----|------------------|------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 3  | 03/2022/NQ-ĐHĐCĐ | 26/4/2022  | - Thông qua việc lựa chọn Đơn vị kiểm toán Báo cáo Tài chính 2022                                                                    |
| 4  | 04/2022/NQ-ĐHĐCĐ | 26/4/2022  | - Thông qua Phương án Phân phối các Quỹ và Chia cổ tức năm 2021                                                                      |
| 5  | 05/2022/NQ-ĐHĐCĐ | 26/4/2022  | - Thông qua Kế hoạch sản xuất kinh doanh và Phương án phân phối Lợi nhuận năm 2022                                                   |
| 6  | 06/2022/NQ-ĐHĐCĐ | 26/4/2022  | - Thông qua Phương án chi trả cổ tức năm 2021                                                                                        |
| 7  | 07/2022/NQ-ĐHĐCĐ | 26/4/2022  | - Thông qua Phương án phát hành quyền mua cổ phần cho Cổ đông hiện hữu để tăng Vốn Điều lệ                                           |
| 8  | 08/2022/NQ-ĐHĐCĐ | 26/4/2022  | - Thông qua chủ trương phát hành cổ phiếu ESOP                                                                                       |
| 9  | 09/2022/NQ-ĐHĐCĐ | 26/4/2022  | - Thông qua việc Đăng ký Chứng khoán và Niêm yết Chứng khoán                                                                         |
| 10 | 10/2022/NQ-ĐHĐCĐ | 26/4/2022  | - Thông qua thù lao Hội đồng Quản trị và dự trù kinh phí hoạt động của Hội đồng Quản trị và các Cơ quan trực thuộc Hội đồng Quản trị |
| 11 | 11/2022/NQ-ĐHĐCĐ | 26/4/2022  | - Thông qua việc điều chỉnh, bổ sung Ngành nghề kinh doanh                                                                           |
| 12 | 12/2022/NQ-ĐHĐCĐ | 26/4/2022  | - Thông qua việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty                                                                                    |
| 13 | 13/2022/NQ-ĐHĐCĐ | 26/4/2022  | - Thông qua việc sửa đổi, bổ sung Quy chế nội bộ về Quản trị Công ty                                                                 |
| 14 | 14/2022/NQ-ĐHĐCĐ | 26/4/2022  | - Thông qua việc sửa đổi, bổ sung Quy chế hoạt động Hội đồng Quản trị                                                                |
| 15 | 15/2022/NQ-ĐHĐCĐ | 26/4/2022  | - Thông qua việc nhận chuyển nhượng cổ phần phổ thông dự kiến của cổ đông hiện hữu là Công ty AVH Pte.Ltd                            |
| 16 | 16/2022/NQ-ĐHĐCĐ | 12/10/2022 | - Thông qua Phát hành cổ phần ưu đãi có quyền chuyển đổi                                                                             |
| 17 | 17/2022/NQ-ĐHĐCĐ | 12/10/2022 | - Thông qua Sửa đổi Nghị quyết số 15/2022/NQ-ĐHĐCĐ của Đại hội đồng Cổ đông ngày 24/6/2022                                           |
| 18 | 18/2022/NQ-ĐHĐCĐ | 12/10/2022 | - Thông qua Gia hạn phát hành Cổ phiếu theo Chương trình lựa chọn cho Người lao động                                                 |



|    |                  |            |                                                                     |
|----|------------------|------------|---------------------------------------------------------------------|
| 19 | 19/2022/NQ-ĐHĐCĐ | 12/10/2022 | - Thông qua các Nội dung liên quan đến Thành viên Hội đồng Quản trị |
|----|------------------|------------|---------------------------------------------------------------------|

## II. Hội đồng Quản trị (Báo cáo năm 2022)

### 1. Thông tin về Thành viên Hội đồng quản trị (HĐQT)

| Stt | Thành viên HĐQT         | Chức vụ (Thành viên HĐQT độc lập, TV HĐQT không điều hành) | Ngày bắt đầu/không còn là TV HĐQT/HĐQT độc lập |                 |
|-----|-------------------------|------------------------------------------------------------|------------------------------------------------|-----------------|
|     |                         |                                                            | Ngày bổ nhiệm                                  | Ngày miễn nhiệm |
| 1   | Ông Tân Xuân Hiến       | Chủ tịch HĐQT                                              | 12/6/2020                                      |                 |
| 2   | Ông Nguyễn Thế Vinh     | TV HĐQT độc lập                                            | 29/4/2021                                      |                 |
| 3   | Ông Simon Mark Wilson   | TV HĐQT không điều hành                                    | 7/12/2022                                      |                 |
| 4   | Ông Toshihiro Oki       | TV HĐQT không điều hành                                    | 7/12/2022                                      |                 |
| 5   | Ông Đặng Huỳnh Anh Tuấn | TV HĐQT không điều hành                                    | 29/4/2021                                      |                 |
| 6   | Bà Nguyễn Thùy Vân      | TV HĐQT độc lập<br>Chủ tịch Ủy ban Kiểm toán               | 18/9/2018                                      |                 |
| 7   | Bà Phạm Thị Khuê        | TV HĐQT độc lập                                            | 12/6/2020                                      |                 |
| 8   | Ông Deepak C.Khanna     | TV HĐQT không điều hành                                    | 12/6/2020                                      | 7/12/2022       |

### 2. Các cuộc họp HĐQT:

| Stt | Thành viên HĐQT         | Số buổi họp HĐQT tham dự | Tỷ lệ tham dự họp | Lý do không tham dự họp |
|-----|-------------------------|--------------------------|-------------------|-------------------------|
| 1   | Ông Tân Xuân Hiến       | 4                        | 100%              |                         |
| 2   | Ông Nguyễn Thế Vinh     | 4                        | 100%              |                         |
| 3   | Ông Deepak C.Khanna     | 4                        | 100%              |                         |
| 4   | Ông Đặng Huỳnh Anh Tuấn | 4                        | 100%              |                         |
| 5   | Bà Nguyễn Thùy Vân      | 4                        | 100%              |                         |
| 6   | Bà Phạm Thị Khuê        | 4                        | 100%              |                         |

### 3. Hoạt động giám sát của HĐQT đối với Ban Điều hành:

Trong năm 2022, ngoài các phiên họp định kỳ, bất thường, HĐQT còn thường xuyên dự các phiên họp giao ban mở rộng với Ban Điều hành (BDH) nhằm kịp thời hỗ trợ và đưa ra các chính sách, chủ trương đáp ứng cho công tác Quản trị, Điều hành của Công ty. Công tác giám sát hoạt động của BDH bao gồm:

- BDH Công ty đứng đầu là Tổng Giám đốc (TGD), 1 Phó TGD thường trực, 1 Phó TGD, GD Khối Vận hành, GD Khối Kỹ thuật, GD Khối Tài chính kiêm Kế toán trưởng, GD Khu vực Miền

Tây, GD Khu vực Lào. Trong năm qua, BDH Công ty đã phối hợp chặt chẽ với HĐQT triển khai thực hiện các nội dung nhiệm vụ kế hoạch theo Nghị quyết Đại hội đồng Cổ đông (ĐHĐCĐ) tại phiên ĐCĐCĐ Thường niên Năm Tài chính 2021 và lấy ý kiến Cổ đông bằng văn bản, cũng như các chủ trương của HĐQT.

- Các Thành viên BDH đã thực hiện đầy đủ quyền và nhiệm vụ được giao, sử dụng và phát huy tốt các nguồn lực về vốn, tài sản, lao động và thương hiệu của Công ty. Các Quyết định của BDH được ban hành một cách hợp lệ, đúng thẩm quyền và kịp thời.
- Định kỳ hàng tháng, hàng quý, HĐQT đánh giá việc thực hiện của BDH theo Nghị Quyết HĐQT định kỳ và bất thường.
- Ngoài ra HĐQT dựa trên các báo cáo kiểm tra của Ủy ban Kiểm toán để đánh giá tính tuân thủ của BDH trong công tác điều hành hoạt động liên tục của Công ty.

#### 4. Hoạt động của các Tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị:

Trong năm 2022, Các Ủy ban thuộc HĐQT đều thực hiện tốt, nghiêm túc và đúng chức năng công việc được giao, cụ thể:

a) Ủy Ban Kiểm toán: Chi tiết tại mục III

b) Ủy ban Quản trị Công ty, Bổ nhiệm và Lương thưởng:

Thông tin về Thành viên Ủy ban Quản trị Công ty, Bổ nhiệm và Lương thưởng:

| Stt | TV của Ủy ban           | Chức vụ    | Ngày bắt đầu/không còn là TV Ủy ban | Trình độ chuyên môn         |
|-----|-------------------------|------------|-------------------------------------|-----------------------------|
| 1   | Ông Tân Xuân Hiến       | Chủ tịch   | 13/9/2021                           | Cử nhân Kinh tế             |
| 2   | Bà Nguyễn Thùy Vân      | Thành viên | 13/9/2021                           | Thạc sỹ Quản trị Kinh doanh |
| 3   | Ông Đặng Huỳnh Anh Tuấn | Thành viên | 13/9/2021                           | Cử nhân Kinh tế             |

Trong năm 2022, Ủy ban Quản trị Công ty, Bổ nhiệm và Lương thưởng đã thực hiện các cuộc họp định kỳ hàng quý, thường xuyên tương tác, thực hiện tốt, nghiêm túc và đúng chức năng công việc được giao, bao gồm:

- Xây dựng, kiến nghị và đánh giá hàng năm chính sách QTCT và giám sát các vấn đề QTCT, Bảo đảm việc tuân thủ chính sách (sổ tay) QTCT và Bộ Quy tắc Đạo đức Kinh doanh của công ty;
- Xác định các ứng cử viên có đủ năng lực trở thành thành viên HĐQT và trình lên HĐQT để thông qua danh sách ứng cử;
- Điều phối việc đánh giá hàng năm đối với HĐQT, thành viên HĐQT và các ủy ban;
- Hỗ trợ HĐQT thực hiện trách nhiệm liên quan đến lương thưởng của thành viên HĐQT, TGD, BDH, Thư ký Công ty, và thành viên khác thuộc BDH khi được trình lên HĐQT xem xét;
- Giám sát việc quản lý kế hoạch thù lao và phúc lợi của công ty.



**5. Các Nghị quyết/Quyết định của Hội đồng quản trị: (Báo cáo năm 2022)**

| Stt | Số Nghị quyết/<br>Quyết định | Ngày      | Nội dung                                                                                                          | Tỷ lệ thông qua |
|-----|------------------------------|-----------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------|
| 1   | 01/2022/NQ-HĐQT              | 11/2/2022 | Phê duyệt Phương án Đầu tư Dự án Nhà máy Điện Gió Tân Phú Đông 1                                                  | 100%            |
| 2   | 02/2022/NQ-HĐQT              | 3/3/2022  | Xác định TV HĐQT độc lập đối với Ông Nguyễn Thế Vinh                                                              | 100%            |
| 3   | 03/2022/NQ-HĐQT              | 3/3/2022  | Miễn và bổ nhiệm Trưởng Kiểm toán nội bộ                                                                          | 100%            |
| 4   | 04/2022/NQ-HĐQT              | 3/3/2022  | Phê duyệt nội dung cấp tín dụng và phương án bảo đảm cho phương án đầu tư Nhà máy Điện gió TPĐ1                   | 100%            |
| 5   | 05/2022/NQ-HĐQT              | 3/3/2022  | Phê duyệt chủ trương tài trợ 50 Em nhỏ mồ côi do Dịch bệnh Covid 19                                               | 100%            |
| 6   | 06/2022/NQ-HĐQT              | 3/3/2022  | Giải thể các Công ty không phát triển Dự án Năng lượng Mặt trời                                                   | 100%            |
| 7   | 07/2022/NQ-HĐQT              | 3/3/2022  | Phê duyệt chủ trương khảo sát, phát triển các Dự án Năng lượng Tái tạo                                            | 100%            |
| 8   | 08/2022/NQ-HĐQT              | 3/3/2022  | Bổ sung Ngành nghề Kinh doanh                                                                                     | 100%            |
| 9   | 09/2022/NQ-HĐQT              | 3/3/2022  | Điều chỉnh Giấy Chứng nhận Đăng ký đầu tư Dự án Nhà máy Thủy điện Đa khai                                         | 100%            |
| 10  | 10/2022/NQ-HĐQT              | 3/3/2022  | Sáp nhập Công ty Cổ phần Điện Mặt trời TTC Đức Huệ - Long An vào Công ty Cổ phần Điện TTC Đức Huệ - Long An       | 100%            |
| 11  | 11/2022/NQ-HĐQT              | 3/3/2022  | Thông qua chủ trương phát hành Cổ phiếu ESOP để trình Đại hội đồng Cổ đông phê duyệt                              | 100%            |
| 12  | 12/2022/NQ-HĐQT              | 3/3/2022  | Phê duyệt Chủ trương Phương án chào bán Cổ phiếu Ưu đãi cho DEG để trình Đại hội đồng Cổ đông phê duyệt thực hiện | 100%            |
| 13  | 13/2022/NQ-HĐQT              | 3/3/2022  | Triệu tập họp ĐHCĐ Thường niên Năm Tài chính 2021                                                                 | 100%            |

|    |                 |           |                                                                                                            |      |
|----|-----------------|-----------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------|
| 14 | 14/2022/NQ-HĐQT | 3/3/2022  | Phê duyệt nội dung Báo cáo tình hình hoạt động kinh doanh năm 2021, Kế hoạch hoạt động kinh doanh năm 2022 | 100% |
| 15 | 15/2022/NQ-HĐQT | 15/4/2022 | Phê duyệt nội dung báo cáo hoạt động Quý I/2022, Kế hoạch Quý II/2022; và nội dung tài liệu trình ĐHĐCĐ    | 100% |
| 16 | 16/2022/NQ-HĐQT | 15/4/2022 | Phê duyệt Phương án vay Vốn ngắn hạn                                                                       | 100% |
| 17 | 17/2022/NQ-HĐQT | 15/4/2022 | Phê duyệt Lợi nhuận chuyển về Công ty mẹ                                                                   | 100% |
| 18 | 18/2022/NQ-HĐQT | 15/4/2022 | Phê duyệt chủ trương tái cấu trúc sở hữu TPH                                                               | 100% |
| 19 | 19/2022/NQ-HĐQT | 16/5/2022 | Phê duyệt việc áp dụng chính sách tiền lương đối với CBQL cấp cao                                          | 100% |
| 20 | 20/2022/NQ-HĐQT | 16/5/2022 | Phát hành cổ phiếu để trả cổ tức 2021                                                                      | 100% |
| 21 | 21/2022/NQ-HĐQT | 3/6/2022  | Phê duyệt nội dung báo cáo hoạt động Quý II/2022 và kế hoạch Quý III/2022                                  | 100% |
| 22 | 22/2022/NQ-HĐQT | 3/6/2022  | Phê duyệt việc chuyển nhượng cổ phần tại Công ty con                                                       | 100% |
| 23 | 23/2022/NQ-HĐQT | 3/6/2022  | Phê duyệt nội dung phân cấp thẩm quyền sử dụng Quỹ Đầu tư phát triển                                       | 100% |
| 24 | 24/2022/NQ-HĐQT | 3/6/2022  | Phê duyệt Phương án vay Vốn ngắn hạn tại Ngân hàng Agribank                                                | 100% |
| 25 | 25/2022/NQ-HĐQT | 3/6/2022  | Phê duyệt Phương án vay Vốn ngắn hạn tại Ngân hàng Techcombank                                             | 100% |
| 26 | 26/2022/NQ-HĐQT | 3/6/2022  | Phê duyệt chốt danh sách Cổ đông chi trả cổ tức                                                            | 100% |
| 27 | 27/2022/NQ-HĐQT | 3/6/2022  | Phê duyệt chủ trương chuyển nhượng tài sản tại Khu Công nghiệp Diên Phú                                    | 100% |



|    |                 |            |                                                                                           |      |
|----|-----------------|------------|-------------------------------------------------------------------------------------------|------|
| 28 | 28/2022/NQ-HĐQT | 3/6/2022   | Phê duyệt chủ trương ký hợp đồng giao dịch với Bên liên quan                              | 100% |
| 29 | 29/2022/NQ-HĐQT | 3/6/2022   | Phê duyệt chủ trương triển khai Dự án VPL-Giai đoạn 2                                     | 100% |
| 30 | 30/2022/NQ-HĐQT | 3/6/2022   | Phê duyệt chủ trương thành lập Công ty                                                    | 100% |
| 31 | 31/2022/NQ-HĐQT | 29/6/2022  | Triển khai phương án phát hành quyền mua cổ phiếu cho Cổ đông hiện hữu                    | 100% |
| 32 | 32/2022/NQ-HĐQT | 29/6/2022  | Thông qua hồ sơ phát hành quyền mua cổ phiếu cho Cổ đông hiện hữu năm 2022                | 100% |
| 33 | 33/2022/NQ-HĐQT | 4/7/2022   | Lựa chọn Đơn vị kiểm toán                                                                 | 100% |
| 34 | 34/2022/NQ-HĐQT | 5/7/2022   | Tăng Vốn điều lệ của Công ty Cổ phần Điện Gia Lai                                         | 100% |
| 35 | 35/2022/NQ-HĐQT | 5/8/2022   | Điều chỉnh phương án phát hành quyền mua cổ phần cho cổ đông hiện hữu để tăng VDL         | 100% |
| 36 | 36/2022/NQ-HĐQT | 11/8/2022  | Phê duyệt phương án vay vốn để tài trợ cho Nhà máy điện gió VPL- BT-GDD1                  | 100% |
| 37 | 37/2022/NQ-HĐQT | 5/9/2022   | Chốt danh sách cổ đông thực hiện Lấy ý kiến Cổ đông bằng văn bản                          | 100% |
| 38 | 38/2022/NQ-HĐQT | 19/9/2022  | Tài liệu lấy ý kiến Cổ đông bằng văn bản                                                  | 100% |
| 39 | 39/2022/NQ-HĐQT | 12/10/2022 | Phê duyệt chủ trương điều chỉnh Phương án M&A dự án NMTĐ Hạ XêKongB                       | 100% |
| 40 | 40/2022/NQ-HĐQT | 12/10/2022 | Điều chỉnh chủ trương M&A Dự án Thủy điện và Điện mặt trời                                | 100% |
| 41 | 41/2022/NQ-HĐQT | 26/10/2022 | Thông qua phương án chào bán cổ phần ưu đãi cổ tức chuyển đổi                             | 100% |
| 42 | 42/2022/NQ-HĐQT | 26/10/2022 | Thông qua phương án sử dụng vốn thu được từ đợt chào bán cổ phần ưu đãi cổ tức chuyển đổi | 100% |
| 43 | 43/2022/NQ-HĐQT | 26/10/2022 | Thông qua nhà đầu tư dự kiến tham gia đợt chào bán cổ phần ưu đãi cổ tức chuyển đổi       | 100% |
| 44 | 44/2022/NQ-HĐQT | 26/10/2022 | Thông qua phương án đảm bảo đợt chào bán cổ phần ưu đãi cổ                                | 100% |



|    |                 |            |                                                                                                                                                          |      |
|----|-----------------|------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------|
|    |                 |            | tức chuyển đổi đáp ứng tye lệ sở hữu nước ngoài                                                                                                          |      |
| 45 | 45/2022/NQ-HĐQT | 26/10/2022 | Thông qua hồ sơ chào bán cổ phần ưu đãi cổ tức chuyển đổi                                                                                                | 100% |
| 46 | 46/2022/NQ-HĐQT | 18/11/2022 | Sửa đổi Quy chế ESOP                                                                                                                                     | 100% |
| 47 | 47/2022/NQ-HĐQT | 18/11/2022 | Thành lập Văn phòng Khu vực Lào                                                                                                                          | 100% |
| 48 | 48/2022/NQ-HĐQT | 18/11/2022 | Phê duyệt vay vốn Ngoại tệ                                                                                                                               | 100% |
| 49 | 49/2022/NQ-HĐQT | 21/11/2022 | Phê duyệt việc ký kết các Tài liệu giao dịch liên quan đến việc phát hành cổ phần ưu đãi cổ tức chuyển đổi cho nhà đầu tư dự kiến tham gia giao dịch DEG | 100% |
| 50 | 50/2022/NQ-HĐQT | 21/11/2022 | Thông qua cách xác định giá chuyển đổi tại phương án chào bán cổ phần ưu đãi cổ tức chuyển đổi                                                           | 100% |
| 51 | 51/2022/NQ-HĐQT | 7/12/2022  | Phê duyệt nội dung báo cáo hoạt động Quý III/2022, kế hoạch Quý IV/2022                                                                                  | 100% |
| 52 | 52/2022/NQ-HĐQT | 7/12/2022  | Phê duyệt giải thể Công ty con                                                                                                                           | 100% |
| 53 | 53/2022/NQ-HĐQT | 7/12/2022  | Phê duyệt điều chỉnh phương án phát hành quyền mua cổ phần cho Cổ đông hiện hữu và phát hành cổ phần ESOP                                                | 100% |
| 54 | 54/2022/NQ-HĐQT | 7/12/2022  | Phê duyệt điều chỉnh Bộ phân quyền Công ty                                                                                                               | 100% |
| 55 | 55/2022/NQ-HĐQT | 7/12/2022  | Ban hành Quy chế tổ chức, hoạt động Ủy ban Quản trị Công ty, Bổ nhiệm và Lương thưởng                                                                    | 100% |
| 56 | 56/2022/NQ-HĐQT | 22/12/2022 | Thông qua kết quả chào bán cổ phiếu ưu đãi cổ tức chuyển đổi riêng lẻ năm 2022                                                                           | 100% |
| 57 | 57/2022/NQ-HĐQT | 28/12/2022 | Phê duyệt kết quả chào bán cổ phiếu ưu đãi cổ tức chuyển đổi riêng lẻ                                                                                    | 100% |

### III. Ủy ban Kiểm toán: (Báo cáo năm 2022)

#### 1. Thông tin về Thành viên Ủy ban Kiểm toán:

| Stt | TV Ủy ban Kiểm toán      | Chức vụ    | Ngày bắt đầu/không còn là TV Ủy ban Kiểm toán | Trình độ chuyên môn         |
|-----|--------------------------|------------|-----------------------------------------------|-----------------------------|
| 1   | Bà. Nguyễn Thùy Vân      | Chủ tịch   | 22/10/2018                                    | Thạc sĩ Quản trị Kinh doanh |
| 2   | Ông. Đặng Huỳnh Anh Tuấn | Thành viên | 13/09/2021                                    | Cử nhân Quản trị Du lịch    |
| 3   | Ông. Deepak C.Khanna     | Thành viên | 03/08/2020 - 08/12/2022 (*)                   | Thạc sĩ Quản trị Kinh doanh |

\* Ông Deepak C.Khanna được miễn nhiệm Thành viên HĐQT theo Nghị quyết 19/2022/NQ-ĐHĐCĐ từ ngày 08/12/2022. Việc bầu bổ sung thành viên UBKT thay thế Ông Deepak C.Khanna sẽ được HĐQT thông qua tại kỳ họp tới.

#### 2. Cuộc họp của Ủy ban Kiểm toán:

| Stt | TV Ủy ban Kiểm toán      | Số buổi họp tham dự | Tỷ lệ tham dự họp | Tỷ lệ biểu quyết | Lý do không tham dự họp |
|-----|--------------------------|---------------------|-------------------|------------------|-------------------------|
| 1   | Bà. Nguyễn Thùy Vân      | 4                   | 100%              | 100%             |                         |
| 2   | Ông. Đặng Huỳnh Anh Tuấn | 4                   | 100%              | 100%             |                         |
| 3   | Ông. Deepak C.Khanna     | 0                   | 0%                | 0%               | Công tác                |

#### 3. Hoạt động giám sát của Ủy ban Kiểm toán đối với HĐQT, BĐH và Cổ đông:

- Thực hiện vai trò giám sát HĐQT và BĐH về việc chấp hành các quy định của Pháp luật, các Quy định nội bộ Công ty, công tác triển khai chủ trương, Nghị quyết của ĐHĐCĐ, HĐQT.
- Giám sát tính trung thực của Báo cáo tài chính của Công ty và công bố chính thức liên quan đến kết quả tài chính của Công ty nhằm bảo vệ lợi ích cao nhất cho Công ty và Cổ đông.
- Rà soát giao dịch với Người có liên quan thuộc thẩm quyền phê duyệt của HĐQT và đưa ra khuyến nghị trước khi thực hiện.
- Rà soát việc thực hiện quyền của Cổ đông trong các kỳ ĐHĐCĐ, Lấy ý kiến Cổ đông bằng văn bản, chia cổ tức, phát hành cổ phiếu cho Cổ đông hiện hữu... và giám sát hoạt động công bố thông tin để đảm bảo Cổ đông được đối xử công bằng, đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp của Cổ đông.
- Giám sát và đánh giá tính hiệu lực và hiệu quả của hệ thống kiểm soát nội bộ của Công ty.

#### 4. Sự phối hợp hoạt động giữa Ủy ban Kiểm toán đối với hoạt động của HĐQT, BĐH và các Cán bộ quản lý khác:

- Trong năm 2022, Ủy ban Kiểm toán đã tăng cường công tác tham mưu trong việc rà soát hệ thống Văn bản lập quy, tư vấn thiết lập hoàn thiện các chốt kiểm soát giúp Văn bản lập quy được ban hành đầy đủ, hiệu quả, tăng tính kiểm soát và phù hợp với thực tế hoạt động.



- Tư vấn các giải pháp liên quan đến quy định về thuế, kế toán đảm bảo công tác hạch toán, kế toán được thực hiện đúng chuẩn mực, chế độ kế toán doanh nghiệp và giảm rủi ro sai sót về thuế.
- Thực hiện giám sát định kỳ hoạt động các Nhà máy, phối hợp cùng với Phòng Quản lý Vận hành nhắc nhở, đốc thúc việc khắc phục đối với các vấn đề có thể ảnh hưởng đến an toàn lao động và công suất hoạt động của Nhà máy.
- Kiến nghị, tham vấn về giải pháp nâng cao hiệu quả trong công tác quản lý tài sản, công cụ dụng cụ và kiểm kê tài sản bằng QR code, định hướng tích hợp dữ liệu lên phần mềm ERP.
- Hướng dẫn và yêu cầu củng cố, chấn chỉnh công tác tuân thủ giờ giấc, nội quy lao động toàn GEC Group.

#### IV. Ban Điều hành

| Stt | TV BDH                                      | Ngày tháng năm sinh | Trình độ chuyên môn         | Ngày bổ nhiệm/ miễn nhiệm TV BDH |
|-----|---------------------------------------------|---------------------|-----------------------------|----------------------------------|
| 1   | Bà Nguyễn Thái Hà<br>TGD                    | 14/11/1980          | Thạc sĩ Kinh tế             | 10/10/2018                       |
| 2   | Ông Lê Thanh Vinh<br>Phó TGD thường trực    | 3/3/1975            | Thạc sĩ Kinh tế             | 10/3/2017                        |
| 3   | Ông Nguyễn Phong Phú<br>Phó TGD             | 17/1/1984           | Cử nhân Quản trị Kinh doanh | 28/4/2021                        |
| 4   | Bà Trần Thị Hồng Thắm<br>Giám Đốc Tài Chính | 1/1/1983            | Thạc sĩ Kinh tế             | 21/5/2019                        |

#### V. Kế toán trưởng

| Họ và tên             | Ngày tháng năm sinh | Trình độ chuyên môn nghiệp vụ | Ngày bổ nhiệm/ miễn nhiệm |
|-----------------------|---------------------|-------------------------------|---------------------------|
| Bà Trần Thị Hồng Thắm | 1/1/1983            | Thạc sĩ Kinh tế               | 1/11/2016                 |

#### VI. Đào tạo về Quản trị Công ty:

Các khóa đào tạo về Quản trị Công ty mà các TV HĐQT, BDH và Thư ký Công ty đã tham gia theo quy định về Quản trị Công ty, cụ thể:

- Hội thảo ĐHĐCĐ Trực tuyến – Giải pháp An toàn mùa ĐHĐCĐ 2022;
- Hội thảo Fiin Group – Triển vọng đầu tư 2022;
- Hội thảo các Tổ chức Đăng ký Chứng khoán do VSD tổ chức;
- Chương trình huấn luyện nền tảng lãnh đạo tạo đột phá;
- Hội thảo Nâng cao năng lực quản trị công ty tại các doanh nghiệp niêm yết Việt Nam;
- Hội thảo Cơ chế thu hút đầu tư Phát triển bền vững Năng lượng tái tạo tại Việt Nam;
- Diễn đàn Doanh nghiệp Phát triển bền vững Việt Nam 2022 (VCSF 2022) với chủ đề “Chuyển đổi, Tăng tốc, Bứt phá: Doanh nghiệp vững bền – Quốc gia thịnh vượng”;
- Chương trình Thúc đẩy Tài chính Khí hậu (Climate Finance Accelerator - CFA);



- Khóa tập huấn “Vai trò của Bộ Chỉ số Doanh nghiệp Bền vững và Văn hóa Đa dạng, Bao trùm trong doanh nghiệp”;
- Hội nghị Doanh nghiệp Niêm yết và Lễ trao giải Cuộc Bình chọn Doanh nghiệp Niêm yết năm 2022.

## **VII. Danh sách về Người có liên quan của Công ty Đại chúng (Báo cáo năm 2022) và giao dịch của Người có liên quan của Công ty với chính Công ty:**

### **1. Danh sách về Người có liên quan của Công ty**

*Vui lòng xem Phụ lục 1: Danh sách Người nội bộ và Người có liên quan của Công ty*

### **2. Giao dịch giữa Công ty với Người có liên quan của Công ty; hoặc giữa Công ty với Cổ đông lớn, Người nội bộ, Người có liên quan của Người nội bộ.**

*Vui lòng xem Phụ lục 2: Giao dịch giữa Công ty với Người có liên quan của Công ty; hoặc giữa Công ty với Cổ đông lớn, Người nội bộ, Người có liên quan của Người nội bộ*

### **3. Giao dịch giữa Người nội bộ Công ty, Người có liên quan của Người nội bộ với Công ty con, Công ty do Công ty nắm quyền kiểm soát. Không có**

### **4. Giao dịch giữa Công ty với các Đối tượng khác:**

4.1. Giao dịch giữa Công ty với Công ty mà Thành viên HĐQT, TV Ban Kiểm soát, TGD và Người Quản lý khác đã và đang là thành viên sáng lập hoặc thành viên HĐQT, TGD Điều hành trong thời gian ba (03) năm trở lại đây (tính tại thời điểm lập báo cáo): *Không có.*

4.2. Giao dịch giữa Công ty với Công ty mà Người có liên quan của thành viên HĐQT, TV Ban Kiểm soát, TGD và Người Quản lý khác là Thành viên HĐQT, TGD Điều hành: *Không có.*

4.3. Các giao dịch khác của Công ty (nếu có) có thể mang lại lợi ích vật chất hoặc phi vật chất đối với TV HĐQT, TV Ban Kiểm soát, TGD và Người Quản lý khác: *Không có.*

## **VIII. Giao dịch cổ phiếu của Người nội bộ và Người liên quan của Người nội bộ (Báo cáo năm 2022)**

### **1. Danh sách Người nội bộ và Người có liên quan của Người nội bộ**

*Vui lòng xem phụ lục 03: Danh sách Người nội bộ và Người có liên quan của Người nội bộ năm 2022*

### **2. Giao dịch của Người nội bộ và Người có liên quan đối với cổ phiếu của Công ty năm 2022**

*Vui lòng xem phụ lục 04: Giao dịch của Người nội bộ và Người có liên quan đối với cổ phiếu của Công ty năm 2022*

## **IX. Các vấn đề cần lưu ý khác:**

### **1. Thay đổi Hội đồng Quản trị:**

- Hội đồng quản trị đã ban hành Nghị quyết số 02/2022/NQ-HĐQT về việc xác định thành viên độc lập HĐQT đối với ông Nguyễn Thế Vinh kể từ ngày 03/3/2022.
- Nghị quyết Đại hội đồng Cổ đông ngày 12/10/2022 (lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản) đã thông qua các nội dung liên quan đến việc Miễn nhiệm/Bầu bổ sung các Thành viên HĐQT sau:

- + Miễn nhiệm chức danh Thành viên HĐQT đối với: Ông Deepak Khanna nhiệm kỳ 2020 – 2025 có hiệu lực kể từ ngày 07/12/2022
- + Bầu Bào bổ sung 02 Thành viên HĐQT đối với: Ông Toshihiro Oki & Ông Simon Wilson, nhiệm kỳ 2022 – 2027, có hiệu lực kể từ ngày 07/12/2022

**2. Thay đổi Ban Điều hành :** *Không có*

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Lưu VT



**PHỤ LỤC 01: DANH SÁCH VỀ NGƯỜI NỘI BỘ VÀ NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN CỦA CÔNG TY**  
(ĐÍNH KÈM BÁO CÁO QUẢN TRỊ CÔNG TY SỐ 23/2023/BC-GEC NGÀY 30/01/2023)

| STT | Tên tổ chức/<br>cá nhân | Tài khoản<br>giao dịch<br>chứng khoán<br>(nếu có) | Chức vụ tại Công<br>ty (nếu có)                  | Số Giấy NSH*, ngày<br>cấp, nơi cấp | Địa chỉ trụ sở chính/<br>Địa chỉ liên hệ | Thời điểm<br>bắt đầu là<br>Người có<br>liên quan | Thời điểm<br>không còn<br>là Người<br>có liên<br>quan | Lý do |
|-----|-------------------------|---------------------------------------------------|--------------------------------------------------|------------------------------------|------------------------------------------|--------------------------------------------------|-------------------------------------------------------|-------|
| 1   | Ông Tân Xuân Hiến       | -                                                 | Chủ tịch HĐQT                                    |                                    |                                          | 9/9/2010                                         |                                                       |       |
| 2   | Nguyễn Thế Vinh         |                                                   | Thành viên HĐQT<br>độc lập                       |                                    |                                          | 29/4/2021                                        |                                                       |       |
| 3   | Đặng Huỳnh Anh Tuấn     |                                                   | Thành viên<br>HĐQT không điều<br>hành            |                                    |                                          | 29/4/2021                                        |                                                       |       |
| 4   | Nguyễn Thùy Vân         | -                                                 | Thành viên HĐQT<br>độc lập kiêm Chủ<br>tịch UBKT |                                    |                                          | 18/9/2018                                        |                                                       |       |
| 5   | Phạm Thị Khuê           | -                                                 | Thành viên HĐQT<br>độc lập                       |                                    |                                          | 12/6/2020                                        |                                                       |       |
| 6   | Toshihiro Oki           | -                                                 | Thành viên<br>HĐQT không điều<br>hành            |                                    |                                          | 6/12/2022                                        |                                                       |       |
| 7   | Simon Mark Wilson       | -                                                 | Thành viên<br>HĐQT không điều<br>hành            |                                    |                                          | 6/12/2022                                        |                                                       |       |
| 8   | Ông Deepak C.Khanna     | -                                                 | Thành viên<br>HĐQT không điều<br>hành            |                                    |                                          | 12/6/2020                                        | 07/12/2022                                            |       |



|    |                     |   |                                     |  |  |            |  |  |
|----|---------------------|---|-------------------------------------|--|--|------------|--|--|
| 9  | Nguyễn Thái Hà      |   | Tổng Giám đốc                       |  |  | 10/10/2018 |  |  |
| 10 | Lê Thanh Vinh       |   | Phó TGD thường<br>trực              |  |  | 10/3/2017  |  |  |
| 11 | Nguyễn Phong Phú    |   | Phó TGD                             |  |  | 29/4/2021  |  |  |
| 12 | Trần Thị Hồng Thắm  | - | GĐ Tài chính kiêm<br>Kế toán trưởng |  |  | 1/11/2016  |  |  |
| 13 | Phạm Thành Tuấn Anh | - | Người được ủy<br>quyền CBTT         |  |  | 20/10/2017 |  |  |

*Ghi chú/Note: Số Giấy NSH\*: Số CMND/Hộ chiếu (đối với cá nhân) hoặc Số GCN đăng ký doanh nghiệp, Giấy phép hoạt động hoặc giấy  
tờ pháp lý tương đương (đối với tổ chức)/*

**PHỤ LỤC 2: GIAO DỊCH GIỮA CÔNG TY VỚI NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN CỦA CÔNG TY; HOẶC GIỮA CÔNG TY VỚI CỔ ĐÔNG LỚN, NGƯỜI NỘI BỘ, NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN CỦA NGƯỜI NỘI BỘ**

**(ĐÍNH KÈM BÁO CÁO QUẢN TRỊ CÔNG TY SỐ 23/2023/BC-GEC NGÀY 30/01/2023)**

| STT | Tên tổ chức/cá nhân                            | Mối quan hệ liên quan với Công ty | Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp | Địa chỉ trụ sở chính/<br>Địa chỉ liên hệ | Thời điểm giao dịch với Công ty  | Số Nghị quyết/<br>Quyết định của ĐHĐCĐ/ HĐQT thông qua | Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch (Đvt: đồng) | Ghi chú |
|-----|------------------------------------------------|-----------------------------------|---------------------------------|------------------------------------------|----------------------------------|--------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------|---------|
| 1   | Công ty Cổ phần (CTCP) Đầu Tư Thành Thành Công | Cổ đông                           | 0301466073                      |                                          | Từ tháng 1 đến tháng 12 năm 2022 | Nghị quyết HĐQT số 28/2022/NQ-HĐQT ngày 03/6/2022      | 44.103.056.074                                         |         |
| 2   | Tổng Công ty (CT) Điện Lực Miền Trung          | Bên liên quan khác                | 0400101394                      |                                          | Từ tháng 1 đến tháng 12 năm 2022 | Nghị quyết HĐQT số 28/2022/NQ-HĐQT ngày 03/6/2022      | 323.489.013.646                                        |         |
| 3   | CTCP Giao dịch hàng hóa Sơn Tín                | Bên liên quan khác                | 0309139367                      |                                          | Từ tháng 1 đến tháng 12 năm 2022 | Nghị quyết HĐQT số 28/2022/NQ-HĐQT ngày 03/6/2022      | 56.749.010.965                                         |         |
| 4   | CTCP Năng lượng TTC                            | Bên liên quan khác                | 0314232731                      |                                          | Từ tháng 1 đến tháng 12 năm 2022 | Nghị quyết HĐQT số 28/2022/NQ-HĐQT ngày 03/6/2022      | 1.263.658.865                                          |         |
| 5   | CT TNHH Mía đường TTC Attapeu                  | Bên liên quan khác                | 5900764381                      |                                          | Từ tháng 1 đến tháng 12 năm 2022 | Nghị quyết HĐQT số 28/2022/NQ-HĐQT ngày 03/6/2022      | 1.989.215.799                                          |         |
| 6   | CTCP Thủy điện Trường Phú                      | Bên liên quan khác                | 3300507847                      |                                          | Từ tháng 1 đến tháng 12 năm 2022 | Nghị quyết HĐQT số 28/2022/NQ-HĐQT ngày 03/6/2022      | 632.641.089.295                                        |         |

|    |                                                         |                    |            |  |                                  |                                                   |               |  |
|----|---------------------------------------------------------|--------------------|------------|--|----------------------------------|---------------------------------------------------|---------------|--|
| 7  | CTCP Thành Thành Nam                                    | Bên liên quan khác | 0312907273 |  | Từ tháng 1 đến tháng 12 năm 2022 | Nghị quyết HĐQT số 28/2022/NQ-HĐQT ngày 03/6/2022 | 5.933.446.577 |  |
| 8  | CTCP Năng Lượng Sạch Ninh Thuận                         | Bên liên quan khác | 4500614277 |  | Từ tháng 1 đến tháng 12 năm 2022 | Nghị quyết HĐQT số 28/2022/NQ-HĐQT ngày 03/6/2022 | 360.000.004   |  |
| 9  | CT TNHH Dịch vụ Quản lý Bất động sản Sài Gòn Thương Tín | Bên liên quan khác | 0313552626 |  | Từ tháng 1 đến tháng 12 năm 2022 | Nghị quyết HĐQT số 28/2022/NQ-HĐQT ngày 03/6/2022 | 36.000.000    |  |
| 10 | CTCP du lịch Thành Thành Công Lâm Đồng                  | Bên liên quan khác | 5800396328 |  | Từ tháng 1 đến tháng 12 năm 2022 | Nghị quyết HĐQT số 28/2022/NQ-HĐQT ngày 03/6/2022 | 213.074.075   |  |
| 11 | CTCP XNK Tân Định                                       | Bên liên quan khác | 0301717873 |  | Từ tháng 1 đến tháng 12 năm 2022 | Nghị quyết HĐQT số 28/2022/NQ-HĐQT ngày 03/6/2022 | 2.070.692.198 |  |
| 12 | CT TNHH Lữ Hành Quốc Tế TTC                             | Bên liên quan khác | 0316234004 |  | Từ tháng 1 đến tháng 12 năm 2022 | Nghị quyết HĐQT số 28/2022/NQ-HĐQT ngày 03/6/2022 | 4.649.633.244 |  |
| 13 | CTCP Khai Thác và Quản Lý Khu Công Nghiệp Đặng Huỳnh    | Bên liên quan khác | 1100782200 |  | Từ tháng 1 đến tháng 12 năm 2022 | Nghị quyết HĐQT số 28/2022/NQ-HĐQT ngày 03/6/2022 | 1.828.207.452 |  |
| 14 | Công Ty CP Chè Thành Ngọc                               | Bên liên quan khác | 5801408054 |  | Từ tháng 1 đến tháng 12 năm 2022 | Nghị quyết HĐQT số 28/2022/NQ-HĐQT ngày 03/6/2022 | 198.988.889   |  |
| 15 | Công ty Cổ phần Đường Biên Hòa - Ninh Hòa               | Bên liên quan khác | 4200636590 |  | Từ tháng 1 đến tháng 12 năm 2022 | Nghị quyết HĐQT số 28/2022/NQ-HĐQT ngày 03/6/2022 | 9.259.259     |  |



|    |                                             |                    |            |  |                                  |                                                   |             |  |
|----|---------------------------------------------|--------------------|------------|--|----------------------------------|---------------------------------------------------|-------------|--|
| 16 | Công ty Cổ phần Du lịch Thanh Bình          | Bên liên quan khác | 0302294892 |  | Từ tháng 1 đến tháng 12 năm 2022 | Nghị quyết HĐQT số 28/2022/NQ-HĐQT ngày 03/6/2022 | 183.594.999 |  |
| 17 | Công ty TNHH Nhiệt điện Ninh Hòa            | Bên liên quan khác | 4201575358 |  | Từ tháng 1 đến tháng 12 năm 2022 | Nghị quyết HĐQT số 28/2022/NQ-HĐQT ngày 03/6/2022 | 184.333.333 |  |
| 18 | Công ty CP Xây Dựng Và Kết Cấu Thép Đại Tín | Bên liên quan khác | 0313911610 |  | Từ tháng 1 đến tháng 12 năm 2022 | Nghị quyết HĐQT số 28/2022/NQ-HĐQT ngày 03/6/2022 | 264.934.257 |  |
| 19 | Công ty Cổ phần Du lịch Thành Thành Công    | Bên liên quan khác | 3500753423 |  | Từ tháng 1 đến tháng 12 năm 2022 | Nghị quyết HĐQT số 28/2022/NQ-HĐQT ngày 03/6/2022 | 39.346.482  |  |

**PHỤ LỤC 3: DANH SÁCH NGƯỜI NỘI BỘ VÀ NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN CỦA NGƯỜI NỘI BỘ NĂM 2022**  
(ĐÍNH KÈM BÁO CÁO QUẢN TRỊ CÔNG TY SỐ 23/2023/BC-GEC NGÀY 30/01/2023)

| Stt No. | Mã CK | Họ tên             | Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) | Chức vụ tại công ty (nếu có) | Mối quan hệ đối với công ty/ người nội bộ | Loại hình Giấy NSH (*) (CMND/ Passport /Giấy ĐKKD) | Số Giấy NSH (*) NSH No. | Ngày cấp | Nơi cấp | Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ | Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ | Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ | Thời điểm bắt đầu là người có liên quan của công ty/ người nội bộ | Thời điểm không còn là người có liên quan của công ty/ người nội bộ | Lý do (khi phát sinh thay đổi liên quan đến mục 13 và 14) | Ghi chú (về việc không có số Giấy NSH và các ghi chú khác) (**) |
|---------|-------|--------------------|------------------------------------------|------------------------------|-------------------------------------------|----------------------------------------------------|-------------------------|----------|---------|---------------------------------------|----------------------------|-------------------------------|-------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------|
| 1       | 2     | 3                  | 4                                        | 5                            | 6                                         | 7                                                  | 8                       | 9        | 10      | 11                                    | 12                         | 13                            | 14                                                                | 15                                                                  | 16                                                        | 17                                                              |
| 1       | GEG   | Tân Xuân Hiến      | -                                        | Chủ tịch HĐQT                |                                           |                                                    |                         |          |         |                                       | 607.921                    | 0,19%                         | 9/9/2010                                                          |                                                                     |                                                           |                                                                 |
| 1.1     | GEG   | Nguyễn Thị Liễu    | -                                        | -                            | Mẹ ruột                                   |                                                    |                         |          |         |                                       | 0                          | 0,00%                         |                                                                   |                                                                     |                                                           |                                                                 |
| 1.2     | GEG   | Hồ Thị Ánh Ngọc    | -                                        | -                            | Vợ                                        |                                                    |                         |          |         |                                       | 0                          | 0,00%                         |                                                                   |                                                                     |                                                           |                                                                 |
| 1.3     | GEG   | Tân Thế Bảo        | -                                        | -                            | Con trai                                  |                                                    |                         |          |         |                                       | 0                          | 0,00%                         |                                                                   |                                                                     |                                                           |                                                                 |
| 1.4     | GEG   | Đỗ Thị Nhung       |                                          |                              | Con dâu                                   |                                                    |                         |          |         |                                       | 0                          | 0,00%                         |                                                                   |                                                                     |                                                           |                                                                 |
| 1.5     | GEG   | Tân Thị Quỳnh Dung | -                                        | -                            | Con gái                                   |                                                    |                         |          |         |                                       | 0                          | 0,00%                         |                                                                   |                                                                     |                                                           |                                                                 |
| 1.6     | GEG   | Tân Thị Xuân Hiến  | -                                        | -                            | Chị ruột                                  |                                                    |                         |          |         |                                       | 0                          | 0,00%                         |                                                                   |                                                                     |                                                           |                                                                 |
| 1.7     | GEG   | Tân Thị Xuân Hiến  | -                                        | -                            | Em ruột                                   |                                                    |                         |          |         |                                       | 0                          | 0,00%                         |                                                                   |                                                                     |                                                           |                                                                 |

|      |     |                                            |   |   |                            |  |  |  |  |  |        |        |  |  |  |                                                                                      |
|------|-----|--------------------------------------------|---|---|----------------------------|--|--|--|--|--|--------|--------|--|--|--|--------------------------------------------------------------------------------------|
| 1.8  | GEG | Tân Xuân Hậu                               | - | - | Em ruột                    |  |  |  |  |  | 10.600 | 0,003% |  |  |  |                                                                                      |
| 1.9  | GEG | Trần Thị Như Trọ                           | - | - | Em dâu                     |  |  |  |  |  | 0      | 0.00%  |  |  |  |                                                                                      |
| 1.10 | GEG | Tân Xuân Hùng                              | - | - | Em ruột                    |  |  |  |  |  | 0      | 0,00%  |  |  |  |                                                                                      |
| 1.11 | GEG | Võ Thị Đông                                | - | - | Em dâu                     |  |  |  |  |  | 0      | 0,00%  |  |  |  |                                                                                      |
| 1.12 | GEG | Tân Thị Xuân<br>Huyền                      | - | - | Em ruột                    |  |  |  |  |  | 0      | 0,00%  |  |  |  |                                                                                      |
| 1.13 | GEG | Võ Đình Thịnh                              | - | - | Em rể                      |  |  |  |  |  | 0      | 0,00%  |  |  |  |                                                                                      |
| 1.14 | GEG | Tân Thị Xuân<br>Hương                      | - | - | Em ruột                    |  |  |  |  |  | 0      | 0,00%  |  |  |  |                                                                                      |
| 1.15 | GEG | Thái Văn Phường                            | - | - | Em rể                      |  |  |  |  |  | 0      | 0,00%  |  |  |  |                                                                                      |
| 1.16 | GEG | Công ty Cổ phần<br>Thủy điện<br>Trường Phú | - |   | Tổ chức<br>có liên<br>quan |  |  |  |  |  | 0      | 0,00%  |  |  |  | Ông<br>Tân<br>Xuân<br>Hiển là<br>CT<br>HĐQT<br>CTCP<br>Thủy<br>điện<br>Trường<br>Phú |
| 1.17 | GEG | Công ty Cổ phần<br>Năng lượng Gia<br>Minh  | - |   | Tổ chức<br>có liên<br>quan |  |  |  |  |  | 0      | 0,00%  |  |  |  | Ông<br>Tân<br>Xuân<br>Hiển là<br>CT<br>HĐQT                                          |



|     |     |                                |   |                                  |                            |  |  |  |  |  |        |       |                |  |  |                                                                                                      |
|-----|-----|--------------------------------|---|----------------------------------|----------------------------|--|--|--|--|--|--------|-------|----------------|--|--|------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|     |     |                                |   |                                  |                            |  |  |  |  |  |        |       |                |  |  | kiêm<br>GĐ<br>Công<br>ty Cổ<br>phần<br>Năng<br>lượng<br>Gia<br>Minh                                  |
| 2   | GEG | Nguyễn Thế Vinh                | - | Thành<br>viên<br>HĐQT<br>độc lập |                            |  |  |  |  |  | 53.000 | 0,02% | 29/04/20<br>21 |  |  |                                                                                                      |
| 2.1 | GEG | Lê Thị Kim<br>Thanh            | - | -                                | Mẹ                         |  |  |  |  |  | 0      | 0,00% |                |  |  |                                                                                                      |
| 2.2 | GEG | Nguyễn Thị Mỹ<br>Thuyền        | - | -                                | Vợ                         |  |  |  |  |  | 0      | 0,00% |                |  |  |                                                                                                      |
| 2.3 | GEG | Nguyễn Minh<br>Khuê            | - | -                                | Con                        |  |  |  |  |  | 0      | 0,00% |                |  |  |                                                                                                      |
| 2.4 | GEG | Nguyễn Minh Trí                | - | -                                | Con                        |  |  |  |  |  | 0      | 0,00% |                |  |  |                                                                                                      |
| 2.5 | GEG | Nguyễn Hải Tâm                 | - | -                                | Em gái                     |  |  |  |  |  | 0      | 0,00% |                |  |  |                                                                                                      |
| 2.6 | GEG | CTCP Nhà hàng<br>Ngọc Lan Đình |   |                                  | Tổ chức<br>có liên<br>quan |  |  |  |  |  | 0      | 0,00% |                |  |  | Ông<br>Nguyễn<br>Thế<br>Vinh là<br>Chủ<br>tịch<br>HĐQT<br>CTCP<br>Nhà<br>hàng<br>Ngọc<br>Lan<br>Đình |

|      |     |                         |   |                                         |        |  |  |  |  |  |         |       |            |  |  |  |
|------|-----|-------------------------|---|-----------------------------------------|--------|--|--|--|--|--|---------|-------|------------|--|--|--|
| 3    | GEG | Nguyễn Thùy Vân         | - | Thành viên HĐQT độc lập - Chủ tịch UBKT |        |  |  |  |  |  | 314.000 | 0,09% | 18/09/2018 |  |  |  |
| 3.1  | GEG | Nguyễn Văn Thành        | - | -                                       | Cha    |  |  |  |  |  | 0       | 0,00% |            |  |  |  |
| 3.2  | GEG | Trần Thị Tinh           | - | -                                       | Mẹ     |  |  |  |  |  | 0       | 0,00% |            |  |  |  |
| 3.3  | GEG | Nguyễn Thị Thanh Hằng   | - | -                                       | Chị    |  |  |  |  |  | 0       | 0,00% |            |  |  |  |
| 3.4  | GEG | Nguyễn Thị Thanh Hiền   | - | -                                       | Chị    |  |  |  |  |  | 0       | 0,00% |            |  |  |  |
| 3.5  | GEG | Nguyễn Tân              | - | -                                       | Anh    |  |  |  |  |  | 0       | 0,00% |            |  |  |  |
| 3.6  | GEG | Nguyễn Thị Phương Trang | - | -                                       | Chị    |  |  |  |  |  | 0       | 0,00% |            |  |  |  |
| 3.7  | GEG | Nguyễn Thị Phương Linh  | - | -                                       | Chị    |  |  |  |  |  | 0       | 0,00% |            |  |  |  |
| 3.8  | GEG | Nguyễn Văn Nghĩa        | - | -                                       | Anh rể |  |  |  |  |  | 0       | 0,00% |            |  |  |  |
| 3.9  | GEG | Huỳnh Ngọc Triều        | - | -                                       | Anh rể |  |  |  |  |  | 0       | 0,00% |            |  |  |  |
| 3.10 | GEG | Trần Ngọc Lợi           | - | -                                       | Anh Rể |  |  |  |  |  | 0       | 0,00% |            |  |  |  |

|      |     |                              |   |                                 |                                              |  |  |  |  |  |            |        |            |            |            |                                                               |
|------|-----|------------------------------|---|---------------------------------|----------------------------------------------|--|--|--|--|--|------------|--------|------------|------------|------------|---------------------------------------------------------------|
| 3.11 | GEG | Nguyễn Thị Thanh Xuân        | - | -                               | Chị dâu                                      |  |  |  |  |  | 0          | 0,00%  |            |            |            |                                                               |
| 3.13 | GEG | CTCP Đầu tư Thành Thành Công | - |                                 | Cổ đông lớn và có liên quan với người nội bộ |  |  |  |  |  | 54.053.893 | 17,79% |            |            |            | Bà Nguyễn Thùy Vân là Trưởng BKS CTCP Đầu tư Thành Thành Công |
| 3.14 | GEG | CTCP Toàn Hải Vân            | - |                                 | Tổ chức có liên quan                         |  |  |  |  |  | 0          | 0,00%  |            |            |            | Bà Nguyễn Thùy Vân là Trưởng BKS CTCP Toàn Hải Vân            |
| 4    | GEG | Deepak Chand Khanna          | - | Thành viên HĐQT không điều hành |                                              |  |  |  |  |  | 0          | 0,00%  | 12/06/2020 | 07/12/2022 | Miễn nhiệm |                                                               |
| 4.1  | GEG | Namita Khanna                | - | -                               | Vợ                                           |  |  |  |  |  | 0          | 0,00%  |            |            |            |                                                               |
| 4.2  | GEG | Vedika Khanna                |   |                                 | con                                          |  |  |  |  |  | 0          | 0,00%  |            |            |            |                                                               |
| 4.3  | GEG | Avantika Khanna              | - | -                               | Con                                          |  |  |  |  |  | 0          | 0,00%  |            |            |            |                                                               |
| 4.4  | GEG | Rohan Khanna                 | - | -                               | Con                                          |  |  |  |  |  | 0          | 0,00%  |            |            |            |                                                               |

|     |     |                             |   |                                 |                      |  |  |  |  |  |           |       |            |  |  |                                         |
|-----|-----|-----------------------------|---|---------------------------------|----------------------|--|--|--|--|--|-----------|-------|------------|--|--|-----------------------------------------|
| 4.5 | GEG | Jaideep Khanna              | - | -                               | Anh                  |  |  |  |  |  | 0         | 0,00% |            |  |  |                                         |
| 4.6 | GEG | Rachel Khanna               | - | -                               | Chị dâu              |  |  |  |  |  | 0         | 0,00% |            |  |  |                                         |
| 5   | GEG | Đặng Huỳnh Anh Tuấn         | - | Thành viên HĐQT không điều hành |                      |  |  |  |  |  | 424.000   | 0,13% | 29/04/2021 |  |  |                                         |
| 5.1 | GEG | Đặng Văn Thành              | - | -                               | Bố                   |  |  |  |  |  | 0         | 0%    |            |  |  |                                         |
| 5.2 | GEG | Huỳnh Bích Ngọc             | - | -                               | Mẹ                   |  |  |  |  |  | 1.166.579 | 0,36% |            |  |  |                                         |
| 5.3 | GEG | Đặng Hồng Anh               | - | -                               | Anh                  |  |  |  |  |  | 0         | 0%    |            |  |  |                                         |
| 5.4 | GEG | Đặng Huỳnh Úc My            | - | -                               | Chị                  |  |  |  |  |  | 878.344   | 0,27% |            |  |  |                                         |
| 5.5 | GEG | Đặng Huỳnh Thái Sơn         | - | -                               | Em                   |  |  |  |  |  | 0         | 0,00% |            |  |  |                                         |
| 5.6 | GEG | Hồ Thị Phương Thảo          | - | -                               | Chị dâu              |  |  |  |  |  | 0         | 0,00% |            |  |  |                                         |
| 5.7 | GEG | Trương Hồng Quân            | - | -                               | Anh rể               |  |  |  |  |  | 0         | 0,00% |            |  |  |                                         |
| 5.8 | GEG | CTCP Nhà hàng Ngọc Lan Đình | - |                                 | Tổ chức có liên quan |  |  |  |  |  | 0         | 0,00% |            |  |  | Ông Đặng Huỳnh Anh Tuấn là TV HĐQT CTCP |



|      |     |                                     |   |                         |                      |  |  |  |  |  |         |       |            |  |  |                                                                        |
|------|-----|-------------------------------------|---|-------------------------|----------------------|--|--|--|--|--|---------|-------|------------|--|--|------------------------------------------------------------------------|
|      |     |                                     |   |                         |                      |  |  |  |  |  |         |       |            |  |  | Nhà hàng Ngọc Lan Đình                                                 |
| 5.9  | GEG | CTCP Du lịch Đồng Thuận             | - |                         | Tổ chức có liên quan |  |  |  |  |  | 0       | 0,00% |            |  |  | Ông Đặng Huỳnh Anh Tuấn là TV HĐQT CTCP Du lịch Đồng Thuận             |
| 5.10 | GEG | CTCP Du lịch Thành Thành Công (VNG) | - |                         | Tổ chức có liên quan |  |  |  |  |  | 0       | 0,00% |            |  |  | Ông Đặng Huỳnh Anh Tuấn là TV HĐQT CTCP Du lịch Thành Thành Công (VNG) |
| 5.11 | GEG | CTCP Năng lượng TTC                 | - |                         | Tổ chức có liên quan |  |  |  |  |  | 0       | 0,00% |            |  |  | Ông Đặng Huỳnh Anh Tuấn là CT HĐQT kiêm TGD CTCP Năng lượng TTC        |
| 6    | GEG | Phạm Thị Khuê                       | - | Thành viên HĐQT độc lập |                      |  |  |  |  |  | 299.000 | 0,09% | 12/06/2020 |  |  |                                                                        |

|     |     |                                                         |   |   |                      |  |  |  |  |  |   |       |  |  |  |                                                                                  |
|-----|-----|---------------------------------------------------------|---|---|----------------------|--|--|--|--|--|---|-------|--|--|--|----------------------------------------------------------------------------------|
| 6.1 | GEG | Phạm Thành Ván                                          | - | - | Cha                  |  |  |  |  |  | 0 | 0,00% |  |  |  |                                                                                  |
| 6.2 | GEG | Trần Thị Biên                                           | - | - | Mẹ                   |  |  |  |  |  | 0 | 0,00% |  |  |  |                                                                                  |
| 6.3 | GEG | Phạm Văn Khoa                                           | - | - | Em ruột              |  |  |  |  |  | 0 | 0,00% |  |  |  |                                                                                  |
| 6.4 | GEG | Đoàn Phạm Khánh Linh                                    | - | - | Con                  |  |  |  |  |  | 0 | 0,00% |  |  |  |                                                                                  |
| 6.5 | GEG | Đoàn Phạm Khánh Ngân                                    | - | - | Con                  |  |  |  |  |  | 0 | 0,00% |  |  |  |                                                                                  |
| 6.6 | GEG | CTCP Địa ốc Sài Gòn Thương Tín (SCR)                    | - |   | Tổ chức có liên quan |  |  |  |  |  | 0 | 0,00% |  |  |  | Bà Phạm Thị Khuê là PTGD CTCP Địa ốc Sài Gòn Thương Tín (SCR)                    |
| 6.7 | GEG | CT TNHH Dịch vụ Quản lý Bất động sản Sài Gòn Thương tín | - |   | Tổ chức có liên quan |  |  |  |  |  | 0 | 0,00% |  |  |  | Bà Phạm Thị Khuê là CT HĐTV kiêm GD CT TNHH Dịch vụ Quản lý Bất động sản Sài Gòn |

|     |     |                                       |   |                       |         |  |  |  |  |  |   |       |                |  |                        |                 |
|-----|-----|---------------------------------------|---|-----------------------|---------|--|--|--|--|--|---|-------|----------------|--|------------------------|-----------------|
|     |     |                                       |   |                       |         |  |  |  |  |  |   |       |                |  |                        | Thư<br>g<br>tín |
| 7   | GEG | Toshihiro Oki                         | - | Thành<br>viên<br>HĐQT |         |  |  |  |  |  | 0 | 0,00% | 07/12/20<br>22 |  | Bổ<br>nhiệ<br>m<br>mới |                 |
| 7.1 | GEG | Yuka Oki                              | - |                       | Vợ      |  |  |  |  |  | 0 | 0,00% |                |  |                        |                 |
| 7.2 | GEG | Tamaki Oki                            | - |                       | Con gái |  |  |  |  |  | 0 | 0,00% |                |  |                        |                 |
| 7.3 | GEG | Toshihide Oki                         | - |                       | Cha     |  |  |  |  |  | 0 | 0,00% |                |  |                        |                 |
| 7.4 | GEG | Toshiaki Oki                          | - |                       | Em      |  |  |  |  |  | 0 | 0,00% |                |  |                        |                 |
| 7.5 | GEG | Hiroko<br>Kutsuna                     | - |                       | Mẹ vợ   |  |  |  |  |  | 0 | 0,00% |                |  |                        |                 |
| 8   | GEG | Simon Mark<br>Wilson                  | - | Thành<br>viên<br>HĐQT |         |  |  |  |  |  | 0 | 0,00% | 07/12/20<br>22 |  | Bổ<br>nhiệ<br>m<br>mới |                 |
| 8.1 | GEG | Asma Yusnits<br>Binti Mohamad<br>Omar | - |                       | Vợ      |  |  |  |  |  | 0 | 0,00% |                |  |                        |                 |
| 8.2 | GEG | Harriet Aisha<br>Wilson               | - |                       | Con     |  |  |  |  |  | 0 | 0,00% |                |  |                        |                 |
| 8.3 | GEG | Matthew Harris<br>Wilson              | - |                       | Con     |  |  |  |  |  | 0 | 0,00% |                |  |                        |                 |
| 8.4 | GEG | Thomas Elias<br>Wilson                | - |                       | Con     |  |  |  |  |  | 0 | 0,00% |                |  |                        |                 |
| 8.5 | GEG | Stuart John<br>Wilson                 | - |                       | Em      |  |  |  |  |  | 0 | 0,00% |                |  |                        |                 |

|      |     |                                  |   |  |        |  |  |  |  |  |   |       |  |  |  |  |
|------|-----|----------------------------------|---|--|--------|--|--|--|--|--|---|-------|--|--|--|--|
| 8.6  | GEG | Aniela Marie-Lourdes Wilson      | - |  | Chị vợ |  |  |  |  |  | 0 | 0,00% |  |  |  |  |
| 8.7  | GEG | Sally Katrina Wilson             | - |  | Em     |  |  |  |  |  | 0 | 0,00% |  |  |  |  |
| 8.8  | GEG | Christopher Michael Ferns        | - |  | Em vợ  |  |  |  |  |  | 0 | 0,00% |  |  |  |  |
| 8.9  | GEG | Rosemary Elizabeth Wilson        | - |  | Mẹ     |  |  |  |  |  | 0 | 0,00% |  |  |  |  |
| 8.10 | GEG | Asma Baizura binti Mohamad Omar  | - |  | Chị vợ |  |  |  |  |  | 0 | 0,00% |  |  |  |  |
| 8.11 | GEG | Kenneth Patrick Wang             | - |  | Em vợ  |  |  |  |  |  | 0 | 0,00% |  |  |  |  |
| 8.12 | GEG | Asma Ruzianti binti Mohamad Omar | - |  | Chị vợ |  |  |  |  |  | 0 | 0,00% |  |  |  |  |
| 8.13 | GEG | Rozman bin Sariff Ahmad          | - |  | Em vợ  |  |  |  |  |  | 0 | 0,00% |  |  |  |  |
| 8.14 | GEG | Asma Juliana binti Mohamad Omar  | - |  | Chị vợ |  |  |  |  |  | 0 | 0,00% |  |  |  |  |
| 8.15 | GEG | Muhammad Raziq bin Masharudin    | - |  | Em vợ  |  |  |  |  |  | 0 | 0,00% |  |  |  |  |
| 8.16 | GEG | Asma Royani binti Mohamad Omar   | - |  | Chị vợ |  |  |  |  |  | 0 | 0,00% |  |  |  |  |
| 8.17 | GEG | Amir Hakim bin Mohamad Omar      | - |  | Em vợ  |  |  |  |  |  | 0 | 0,00% |  |  |  |  |
| 8.18 | GEG | Asmat binti Abdurahman           | - |  | Mẹ vợ  |  |  |  |  |  | 0 | 0,00% |  |  |  |  |

|      |     |                           |   |     |           |  |  |  |  |  |         |       |            |  |  |                                                                 |
|------|-----|---------------------------|---|-----|-----------|--|--|--|--|--|---------|-------|------------|--|--|-----------------------------------------------------------------|
| 8.19 | GEG | Mohamad Omar bin Ali      | - |     | Cha vợ    |  |  |  |  |  | 0       | 0,00% |            |  |  |                                                                 |
| 8.20 | GEG | JERA ASIA PRIVATE LIMITED |   |     |           |  |  |  |  |  | 0       | 0,00% |            |  |  | Ông Simon Mark Wilson là GD Điều hành JERA ASIA PRIVATE LIMITED |
| 9    | GEG | Nguyễn Thái Hà            | - | TGD |           |  |  |  |  |  | 679.035 | 0,21% | 10/10/2018 |  |  |                                                                 |
| 9.1  | GEG | Nguyễn Thị Phương Dung    | - | -   | Mẹ        |  |  |  |  |  | 0       | 0,00% |            |  |  |                                                                 |
| 9.2  | GEG | Hoàng Anh Tuấn            | - | -   | Chồng     |  |  |  |  |  | 0       | 0,00% |            |  |  |                                                                 |
| 9.3  | GEG | Hoàng Thanh Bảo           | - | -   | Con       |  |  |  |  |  | 0       | 0,00% |            |  |  |                                                                 |
| 9.4  | GEG | Hoàng Thái Sơn            | - | -   | Con       |  |  |  |  |  | 0       | 0,00% |            |  |  |                                                                 |
| 9.5  | GEG | Hoàng Thị Bích Thủy       | - | -   | Chị chồng |  |  |  |  |  | 0       | 0,00% |            |  |  |                                                                 |
| 9.6  | GEG | Hoàng Tuấn Anh            | - | -   | Anh chồng |  |  |  |  |  | 0       | 0,00% |            |  |  |                                                                 |
| 9.7  | GEG | Trương Thị Hoàng Lan      | - | -   | Mẹ chồng  |  |  |  |  |  | 0       | 0,00% |            |  |  |                                                                 |



|      |     |                                 |   |  |                                              |  |  |  |  |  |            |        |  |  |  |                                                              |
|------|-----|---------------------------------|---|--|----------------------------------------------|--|--|--|--|--|------------|--------|--|--|--|--------------------------------------------------------------|
| 9.8  | GEG | CTCP Thủy điện Gia Lai (GHC)    | - |  | Tổ chức có liên quan                         |  |  |  |  |  | 0          | 0,00%  |  |  |  | Bà Nguyễn Thái Hà là CT HĐQT CTCP Thủy điện Gia Lai (GHC)    |
| 9.9  | GEG | CTCP ĐG Ia Bang                 | - |  | Tổ chức có liên quan                         |  |  |  |  |  | 0          | 0      |  |  |  | Bà Nguyễn Thái Hà là CT HĐQT CTCP ĐG Ia Bang                 |
| 9.10 | GEG | CTCP Đầu tư Thành Thành Công    | - |  | Cổ đông lớn và có liên quan với người nội bộ |  |  |  |  |  | 54.053.893 | 16,79% |  |  |  | Bà Nguyễn Thái Hà là TV HĐQT CTCP Đầu tư Thành Thành Công    |
| 9.11 | GEG | CTCP Điện TTC Đức Huệ - Long An |   |  | Tổ chức có liên quan                         |  |  |  |  |  | 0          | 0,00%  |  |  |  | Bà Nguyễn Thái Hà là TV HĐQT CTCP Điện TTC Đức Huệ - Long An |

|      |     |                                     |   |                     |                      |  |  |  |  |  |         |       |            |  |  |                                                                  |
|------|-----|-------------------------------------|---|---------------------|----------------------|--|--|--|--|--|---------|-------|------------|--|--|------------------------------------------------------------------|
| 9.12 | GEG | CTCP Năng lượng Điện Gió Tiền Giang | - |                     | Tổ chức có liên quan |  |  |  |  |  | 0       | 0,00% |            |  |  | Bà Nguyễn Thái Hà là TV HĐQT CTCP Năng lượng Điện Gió Tiền Giang |
| 10   | GEG | Lê Thanh Vinh                       | - | Phó TGD thường trực |                      |  |  |  |  |  | 462.303 | 0,14% | 10/03/2017 |  |  |                                                                  |
| 10.1 | GEG | Lê Phàn                             | - | -                   | Ba                   |  |  |  |  |  | 0       | 0,00% |            |  |  |                                                                  |
| 10.2 | GEG | Nguyễn Thị Tập                      | - | -                   | Mẹ                   |  |  |  |  |  | 0       | 0,00% |            |  |  |                                                                  |
| 10.3 | GEG | Nguyễn Thị Tường Vân                | - | -                   | Vợ                   |  |  |  |  |  | 0       | 0,00% |            |  |  |                                                                  |
| 10.4 | GEG | Lê Thanh Huy                        | - | -                   | Con                  |  |  |  |  |  | 0       | 0,00% |            |  |  |                                                                  |
| 10.5 | GEG | Lê Thanh Phong                      | - | -                   | Con                  |  |  |  |  |  | 0       | 0,00% |            |  |  |                                                                  |
| 10.6 | GEG | Lê Thanh Tùng                       | - | -                   | Anh ruột             |  |  |  |  |  | 0       | 0,00% |            |  |  |                                                                  |
| 10.7 | GEG | Trương Thị Luyện                    | - | -                   | Chị dâu              |  |  |  |  |  | 0       | 0,00% |            |  |  |                                                                  |
| 10.8 | GEG | Lê Thanh Quang                      | - | -                   | Anh ruột             |  |  |  |  |  | 0       | 0,00% |            |  |  |                                                                  |

|       |     |                                     |   |   |                      |  |  |  |  |  |   |       |  |  |  |                                                                  |
|-------|-----|-------------------------------------|---|---|----------------------|--|--|--|--|--|---|-------|--|--|--|------------------------------------------------------------------|
| 10.9  | GEG | Hồ Thị Lý                           | - | - | Chị dâu              |  |  |  |  |  | 0 | 0,00% |  |  |  |                                                                  |
| 10.10 | GEG | Lê Thanh Khuê                       | - | - | Anh ruột             |  |  |  |  |  | 0 | 0,00% |  |  |  |                                                                  |
| 10.11 | GEG | Trần Thị Thu Trang                  | - | - | Chị dâu              |  |  |  |  |  | 0 | 0,00% |  |  |  |                                                                  |
| 10.12 | GEG | Lê Thanh Hải                        | - | - | Em ruột              |  |  |  |  |  | 0 | 0,00% |  |  |  |                                                                  |
| 10.13 | GEG | Trần Thị Loan                       | - | - | Em dâu               |  |  |  |  |  | 0 | 0,00% |  |  |  |                                                                  |
| 10.14 | GEG | Lê Thị Thu Hà                       | - | - | Em gái               |  |  |  |  |  | 0 | 0,00% |  |  |  |                                                                  |
| 10.15 | GEG | Cao Đình Khôi                       | - | - | Em rể                |  |  |  |  |  | 0 | 0,00% |  |  |  |                                                                  |
| 10.16 | GEG | CTCP Năng lượng VPL                 | - |   | Tổ chức có liên quan |  |  |  |  |  | 0 | 0,00% |  |  |  | Ông Lê Thanh Vinh là CT HĐQT CTCP Năng lượng VPL                 |
| 10.17 | GEG | CTCP Năng lượng Điện Gió Tiền Giang | - |   | Tổ chức có liên quan |  |  |  |  |  | 0 | 0,00% |  |  |  | Ông Lê Thanh Vinh là CT HĐQT CTCP Năng lượng Điện Gió Tiền Giang |

|       |     |                                          |   |  |                            |  |  |  |  |  |   |       |  |  |  |                                                                                                 |
|-------|-----|------------------------------------------|---|--|----------------------------|--|--|--|--|--|---|-------|--|--|--|-------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 10.18 | GEG | CTCP Điện TTC<br>Đức Huệ - Long<br>An    | - |  | Tổ chức<br>có liên<br>quan |  |  |  |  |  | 0 | 0,00% |  |  |  | Ông Lê<br>Thanh<br>Vinh là<br>CT<br>HĐQT<br>CTCP<br>Điện<br>TTC<br>Đức<br>Huệ -<br>Long<br>An   |
| 10.19 | GEG | CTCP Điện gió<br>La Vi                   |   |  | Tổ chức<br>có liên<br>quan |  |  |  |  |  | 0 | 0,00% |  |  |  | Ông Lê<br>Thanh<br>Vinh là<br>CT<br>HĐQT<br>CTCP<br>Điện<br>gió La<br>Vi                        |
| 10.20 | GEG | Công ty CP Năng<br>lượng Xanh Cà<br>Mau  |   |  | Tổ chức<br>có liên<br>quan |  |  |  |  |  | 0 | 0,00% |  |  |  | Ông Lê<br>Thanh<br>Vinh là<br>CT<br>HĐQT<br>Công<br>ty CP<br>Năng<br>lượng<br>Xanh<br>Cà<br>Mau |
| 10.21 | GEG | CTCP Năng<br>lượng Tái tạo<br>Tiền Giang |   |  | Tổ chức<br>có liên<br>quan |  |  |  |  |  | 0 | 0,00% |  |  |  | Ông Lê<br>Thanh<br>Vinh là<br>CT<br>HĐQT<br>CTCP<br>Năng<br>lượng<br>Tái tạo<br>Tiền<br>Giang   |

|       |     |                                                  |   |         |                      |  |  |  |  |  |         |       |            |  |  |                                                                               |
|-------|-----|--------------------------------------------------|---|---------|----------------------|--|--|--|--|--|---------|-------|------------|--|--|-------------------------------------------------------------------------------|
| 10.22 | GEG | CTCP ĐG Ia Bang                                  | - |         | Tổ chức có liên quan |  |  |  |  |  | 0       | 0,00% |            |  |  | Ông Lê Thanh Vinh là TV HĐQT kiêm GD CTCP ĐG Ia Bang                          |
| 10.23 | GEG | CTCP Hợp tác phát triển năng lượng tái tạo Vi Ja |   |         | Tổ chức có liên quan |  |  |  |  |  | 0       | 0,00% |            |  |  | Ông Lê Thanh Vinh là TV HĐQT CTCP Hợp tác phát triển năng lượng tái tạo Vi-Ja |
| 11    | GEG | Nguyễn Phong Phú                                 | - | Phó TGD |                      |  |  |  |  |  | 270.800 | 0,08% | 29/04/2021 |  |  |                                                                               |
| 11.1  | GEG | Nguyễn Văn Đệt                                   | - | -       | Cha                  |  |  |  |  |  | 0       | 0,00% |            |  |  |                                                                               |
| 11.2  | GEG | Đoàn Ngọc Châu                                   | - | -       | Mẹ                   |  |  |  |  |  | 0       | 0,00% |            |  |  |                                                                               |
| 11.3  | GEG | Nguyễn Quốc Thái                                 | - | -       | Anh                  |  |  |  |  |  | 0       | 0,00% |            |  |  |                                                                               |
| 11.4  | GEG | Châu Hồng Loan                                   | - | -       | Chị Dâu              |  |  |  |  |  | 0       | 0,00% |            |  |  |                                                                               |
| 11.5  | GEG | Nguyễn Quốc Cường                                | - | -       | Anh                  |  |  |  |  |  | 0       | 0,00% |            |  |  |                                                                               |

|       |     |                                    |   |   |                      |  |  |  |  |  |   |       |  |  |  |                                                                    |
|-------|-----|------------------------------------|---|---|----------------------|--|--|--|--|--|---|-------|--|--|--|--------------------------------------------------------------------|
| 11.6  | GEG | Lê Hồng Cúc                        | - | - | Chị Dâu              |  |  |  |  |  | 0 | 0,00% |  |  |  |                                                                    |
| 11.7  | GEG | Nguyễn Quốc Việt                   | - | - | Anh                  |  |  |  |  |  | 0 | 0,00% |  |  |  |                                                                    |
| 11.8  | GEG | Huỳnh Thị Ngọc Huệ                 | - | - | Chị Dâu              |  |  |  |  |  | 0 | 0,00% |  |  |  |                                                                    |
| 11.9  | GEG | Nguyễn Quốc Phong                  | - | - | Anh                  |  |  |  |  |  | 0 | 0,00% |  |  |  |                                                                    |
| 11.10 | GEG | Nguyễn Thị Hồng                    | - | - | Chị Dâu              |  |  |  |  |  | 0 | 0,00% |  |  |  |                                                                    |
| 11.11 | GEG | Nguyễn Thị Bích Ngọc               | - | - | Chị                  |  |  |  |  |  | 0 | 0,00% |  |  |  |                                                                    |
| 11.12 | GEG | Võ Quyền Anh                       | - | - | Anh Rể               |  |  |  |  |  | 0 | 0,00% |  |  |  |                                                                    |
| 11.13 | GEG | Lê Thị Ngọc Tâm                    | - | - | Vợ                   |  |  |  |  |  | 0 | 0,00% |  |  |  |                                                                    |
| 11.14 | GEG | Lê Ngọc Được                       | - | - | Cha Vợ               |  |  |  |  |  | 0 | 0,00% |  |  |  |                                                                    |
| 11.15 | GEG | Hồ Thị Hy                          | - | - | Mẹ Vợ                |  |  |  |  |  | 0 | 0,00% |  |  |  |                                                                    |
| 11.16 | GEG | CTCP Hợp tác phát triển NLTT VI-JA | - |   | Tổ chức có liên quan |  |  |  |  |  | 0 | 0,00% |  |  |  | Ông Nguyễn Phong Phú là CT HĐQT CTCP Hợp tác phát triển NLTT VI-JA |



|       |     |                                     |   |  |                      |  |  |  |  |  |   |       |  |  |  |                                                                     |
|-------|-----|-------------------------------------|---|--|----------------------|--|--|--|--|--|---|-------|--|--|--|---------------------------------------------------------------------|
| 11.17 |     | CTCP Năng lượng tái tạo Tân Thành   |   |  | Tổ chức có liên quan |  |  |  |  |  | 0 | 0,00% |  |  |  | Ông Nguyễn Phong Phú là CT HĐQT CTCP Năng lượng tái tạo Tân Thành   |
| 11.18 | GEG | CTCP Nhà máy Điện Mặt trời Trúc Sơn | - |  | Tổ chức có liên quan |  |  |  |  |  | 0 | 0,00% |  |  |  | Ông Nguyễn Phong Phú là CT HĐQT CTCP Nhà máy Điện Mặt trời Trúc Sơn |
| 11.19 | GEG | CTCP Điện TTC Đức Huệ - Long An     | - |  | Tổ chức có liên quan |  |  |  |  |  | 0 | 0,00% |  |  |  | Ông Nguyễn Phong Phú là TV HĐQT CTCP Điện TTC Đức Huệ - Long An     |
| 11.20 | GEG | CTCP Năng lượng VPL                 | - |  | Tổ chức có liên quan |  |  |  |  |  | 0 | 0,00% |  |  |  | Ông Nguyễn Phong Phú là TV HĐQT kiêm                                |

|       |     |                                          |   |                                              |                            |  |  |  |  |  |             |       |                |  |  |                                                                                                     |
|-------|-----|------------------------------------------|---|----------------------------------------------|----------------------------|--|--|--|--|--|-------------|-------|----------------|--|--|-----------------------------------------------------------------------------------------------------|
|       |     |                                          |   |                                              |                            |  |  |  |  |  |             |       |                |  |  | GD<br>CTCP<br>Năng<br>lượng<br>VPL                                                                  |
| 11.21 | GEG | CTCP ĐG Ia<br>Bang                       | - |                                              | Tổ chức<br>có liên<br>quan |  |  |  |  |  | 0           | 0,00% |                |  |  | Ông<br>Nguyễn<br>Phong<br>Phú là<br>TV<br>HĐQT<br>CTCP<br>Điện<br>gió Ia<br>Bang                    |
| 11.22 | GEG | CTCP Năng<br>lượng Tái tạo<br>Tiền Giang | - |                                              | Tổ chức<br>có liên<br>quan |  |  |  |  |  | 0           | 0,00% |                |  |  | Ông<br>Nguyễn<br>Phong<br>Phú là<br>TV<br>HĐQT<br>CTCP<br>Năng<br>lượng<br>Tái tạo<br>Tiền<br>Giang |
| 11.23 | GEG | CTCP Điện gió<br>La Vi                   |   |                                              | Tổ chức<br>có liên<br>quan |  |  |  |  |  | 0           | 0,00% |                |  |  | Ông<br>Nguyễn<br>Phong<br>Phú là<br>TV<br>HĐQT<br>CTCP<br>Điện<br>gió La<br>Vi                      |
| 12    | GEG | Trần Thị Hồng<br>Thắm                    |   | GD Tài<br>chính<br>kiểm<br>Kế toán<br>trưởng |                            |  |  |  |  |  | 158.20<br>5 | 0,05% | 01/11/20<br>16 |  |  |                                                                                                     |
| 12.1  | GEG | Trần Văn Khanh                           | - | -                                            | Cha                        |  |  |  |  |  | 0           | 0,00% |                |  |  |                                                                                                     |

|       |     |                      |   |   |          |  |  |  |  |  |   |       |  |  |  |  |
|-------|-----|----------------------|---|---|----------|--|--|--|--|--|---|-------|--|--|--|--|
| 12.2  | GEG | Phan Thị Hùng        | - | - | Mẹ       |  |  |  |  |  | 0 | 0,00% |  |  |  |  |
| 12.3  | GEG | Đào Văn Tùng         | - | - | Chồng    |  |  |  |  |  | 0 | 0,00% |  |  |  |  |
| 12.4  | GEG | Nguyễn Thị Xuyên     | - | - | Mẹ chồng |  |  |  |  |  | 0 | 0,00% |  |  |  |  |
| 12.5  | GEG | Đào Kham             | - | - | Bố chồng |  |  |  |  |  | 0 | 0,00% |  |  |  |  |
| 12.6  | GEG | Đào Trần Nhật Huy    | - | - | Con      |  |  |  |  |  | 0 | 0,00% |  |  |  |  |
| 12.7  | GEG | Đào Trần Bảo Hân     | - | - | Con      |  |  |  |  |  | 0 | 0,00% |  |  |  |  |
| 12.8  | GEG | Trần Thị Hiền        | - | - | Chị      |  |  |  |  |  | 0 | 0,00% |  |  |  |  |
| 12.9  | GEG | Trần Đình Thảo       | - | - | Anh      |  |  |  |  |  | 0 | 0,00% |  |  |  |  |
| 12.10 | GEG | Trần Thị Hiếu        | - | - | Chị      |  |  |  |  |  | 0 | 0,00% |  |  |  |  |
| 12.11 | GEG | Trần Quang Thắng     | - | - | Em       |  |  |  |  |  | 0 | 0,00% |  |  |  |  |
| 12.12 | GEG | Trần Thị Mỹ Hạnh     | - | - | Em       |  |  |  |  |  | 0 | 0,00% |  |  |  |  |
| 12.13 | GEG | Nguyễn Đức Thảo      | - | - | Anh rể   |  |  |  |  |  | 0 | 0,00% |  |  |  |  |
| 12.14 | GEG | Nguyễn Thị Hồng Hạnh | - | - | Chị dâu  |  |  |  |  |  | 0 | 0,00% |  |  |  |  |

|       |     |                           |   |                          |                      |  |  |  |  |  |         |       |            |  |  |                                                                    |
|-------|-----|---------------------------|---|--------------------------|----------------------|--|--|--|--|--|---------|-------|------------|--|--|--------------------------------------------------------------------|
| 12.15 | GEG | Nguyễn Thành Lâm          | - | -                        | Anh rể               |  |  |  |  |  | 0       | 0,00% |            |  |  |                                                                    |
| 12.16 | GEG | Phan Thị Hồng Loan        | - | -                        | Em dâu               |  |  |  |  |  | 0       | 0,00% |            |  |  |                                                                    |
| 12.17 | GEG | CTCP Thủy điện Trường Phú | - |                          | Tổ chức có liên quan |  |  |  |  |  | 0       | 0,00% |            |  |  | Bà Trần Thị Hồng Thắm là thành viên HĐQT CTCP Thủy Điện Trường Phú |
| 12.18 | GEG | CTCP Năng lượng VPL       | - |                          | Tổ chức có liên quan |  |  |  |  |  | 0       | 0,00% |            |  |  | Bà Trần Thị Hồng Thắm là thành PGĐ CTCP Năng lượng VPL             |
| 13    | GEG | Phạm Thành Tuấn Anh       | - | Người được Ủy quyền CBTT |                      |  |  |  |  |  | 176.314 | 0,05% | 20/10/2017 |  |  |                                                                    |
| 13.1  | GEG | Phạm Thành Mỹ             | - | -                        | Cha                  |  |  |  |  |  | 0       | 0,00% |            |  |  |                                                                    |
| 13.2  | GEG | Nguyễn Thị Hoa            | - | -                        | Mẹ                   |  |  |  |  |  | 0       | 0,00% |            |  |  |                                                                    |

|      |     |                                                     |   |             |                      |  |  |  |  |  |   |       |  |  |  |                                                                   |
|------|-----|-----------------------------------------------------|---|-------------|----------------------|--|--|--|--|--|---|-------|--|--|--|-------------------------------------------------------------------|
| 13.3 | GEG | Phạm Thành Tuấn Dũng                                | - | -           | Em                   |  |  |  |  |  | 0 | 0,00% |  |  |  |                                                                   |
| 13.4 | GEG | Phạm Hoàn Mỹ Linh                                   | - | -           | Em                   |  |  |  |  |  | 0 | 0,00% |  |  |  |                                                                   |
| 13.5 | GEG | Trần Thị Thùy Dung                                  |   |             | Vợ                   |  |  |  |  |  | 0 | 0,00% |  |  |  |                                                                   |
| 13.6 | GEG | Phạm Linh Đan                                       | - | -           | Con                  |  |  |  |  |  | 0 | 0,00% |  |  |  |                                                                   |
| 13.7 | GEG | Phạm Nhật Uy                                        | - | -           | Con                  |  |  |  |  |  | 0 | 0,00% |  |  |  |                                                                   |
| 13.8 | GEG | CTCP Thủy Điện Gia Lai (GHC)                        |   |             | Tổ chức có liên quan |  |  |  |  |  | 0 | 0,00% |  |  |  | Ông Phạm Thành Tuấn Anh là thành viên HĐQT CTCP Thủy Điện Gia Lai |
|      |     |                                                     |   |             |                      |  |  |  |  |  |   |       |  |  |  |                                                                   |
| 14.1 | GEG | CT TNHH MTV Xây lắp và Cơ điện Gia Lai (GCC)        |   | Công ty con |                      |  |  |  |  |  | 0 | 0,00% |  |  |  |                                                                   |
| 14.2 | GEG | CTCP Thủy Điện Gia Lai (GHC)                        |   | Công ty con |                      |  |  |  |  |  | 0 | 0,00% |  |  |  |                                                                   |
| 14.3 | GEG | CT TNHH MTV Tư vấn và Phát triển Năng lượng Gia Lai |   | Công ty con |                      |  |  |  |  |  | 0 | 0,00% |  |  |  |                                                                   |

|       |     |                                                  |  |             |  |  |  |  |  |  |   |       |  |  |  |  |
|-------|-----|--------------------------------------------------|--|-------------|--|--|--|--|--|--|---|-------|--|--|--|--|
| 14.4  | GEG | CT TNHH MTV Thủy Điện Thượng Lộ (GTLC)           |  | Công ty con |  |  |  |  |  |  | 0 | 0,00% |  |  |  |  |
| 14.5  | GEG | CTCP Điện TTC Đức Huệ - Long An                  |  | Công ty con |  |  |  |  |  |  | 0 | 0,00% |  |  |  |  |
| 14.6  | GEG | CTCP Nhà máy Điện Mặt trời Trúc Sơn              |  | Công ty con |  |  |  |  |  |  | 0 | 0,00% |  |  |  |  |
| 14.7  | GEG | CT TNHH MTV Điện Mặt trời Phong Điền             |  | Công ty con |  |  |  |  |  |  | 0 | 0,00% |  |  |  |  |
| 14.8  | GEG | CTCP Năng lượng VPL                              |  | Công ty con |  |  |  |  |  |  | 0 | 0,00% |  |  |  |  |
| 14.9  | GEG | CTCP Năng lượng Điện Gió Tiền Giang              |  | Công ty con |  |  |  |  |  |  | 0 | 0,00% |  |  |  |  |
| 14.10 | GEG | CTCP Hợp tác phát triển Năng lượng tái tạo Vi-Ja |  | Công ty con |  |  |  |  |  |  | 0 | 0,00% |  |  |  |  |
| 14.11 | GEG | CTCP Điện Gió Ia Bang                            |  | Công ty con |  |  |  |  |  |  | 0 | 0,00% |  |  |  |  |
| 14.12 | GEG | CTCP Năng lượng tái tạo Tân Thành                |  | Công ty con |  |  |  |  |  |  | 0 | 0,00% |  |  |  |  |
| 14.13 | GEG | CTCP Năng lượng tái tạo Tiền Giang               |  | Công ty con |  |  |  |  |  |  | 0 | 0,00% |  |  |  |  |
| 14.14 | GEG | CTCP Năng lượng xanh Cà Mau                      |  | Công ty con |  |  |  |  |  |  | 0 | 0,00% |  |  |  |  |

**PHỤ LỤC 04: GIAO DỊCH CỦA NGƯỜI NỘI BỘ VÀ NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN ĐỐI VỚI CỔ PHIẾU CỦA CÔNG TY NIÊM YẾT NĂM 2022**  
**(ĐÍNH KÈM BÁO CÁO QUẢN TRỊ CÔNG TY SỐ 23/2023/BC-GEC NGÀY 30/01/2023)**

| STT                                     | Người thực hiện giao dịch               | Quan hệ với người nội bộ         | Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ |           | Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ |           | Lý do tăng, giảm (mua, bán, chuyển đổi, thưởng...) |
|-----------------------------------------|-----------------------------------------|----------------------------------|---------------------------|-----------|----------------------------|-----------|----------------------------------------------------|
|                                         |                                         |                                  | Số cổ phiếu               | Tỷ lệ (%) | Số cổ phiếu                | Tỷ lệ (%) |                                                    |
| I. Người nội bộ                         |                                         |                                  |                           |           |                            |           |                                                    |
| 1                                       | Nguyễn Thùy Vân                         | Thành viên Hội đồng Quản trị     | 318.000                   | 0,10      | 314.000                    | 0,09      | Bán                                                |
| 2                                       | Phạm Thị Khuê                           | Thành viên Hội đồng Quản trị     | 318.000                   | 0,19      | 299.000                    | 0,09      | Bán                                                |
| 3                                       | Nguyễn Thái Hà                          | Tổng Giám đốc                    | 1.146.501                 | 0,377     | 679.035                    | 0,211     | Bán                                                |
| 4                                       | Lê Thanh Vinh                           | Phó Tổng Giám đốc thường trực    | 477.003                   | 0,15      | 462.003                    | 0,14      | Bán                                                |
| 5                                       | Phạm Thành Tuấn Anh                     | Người phụ trách CBTT             | 168.507                   | 0,055     | 176.314                    | 0,055     | Bán                                                |
| II. Người có liên quan đến người nội bộ |                                         |                                  |                           |           |                            |           |                                                    |
| 6                                       | Đặng Văn Thành                          | Người có liên quan đến TV.HĐQT   | 11.646.952                | 3,83      | 0                          | 0         | Bán                                                |
| 7                                       | Công Ty Cổ Phần Đầu Tư Thành Thành Công | Tổ chức có liên quan đến TV.HĐQT | 54.053.893                | 17,79     | 54.053.893                 | 16,790    | Bán                                                |
| 8                                       | INTERNATIONAL FINANCE CORPORATION       | Tổ chức có liên quan đến TV.HĐQT | 41.716.831                | 13,735    | 0                          | 0         | Bán                                                |
| 9                                       | Công ty Cổ Phần Hàng Tiêu Dùng Biên Hòa | Tổ chức có liên quan đến TV.HĐQT | 5.656.940                 | 5,155133  | 16.992.796                 | 5,278     | Bán                                                |